

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 11/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.188	4.248	60	1.965	117.876	
2	102	8	4.279	4.336	57	1.965	111.982	
3	103	8	2.197	2.332	135	1.965	265.221	
4	104	8	4.541	4.580	39	1.965	76.619	
5	105	8	2.715	2.762	47	1.965	92.336	
6	106	8	4.055	4.208	153	1.965	300.584	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.079	1.105		1.965	0	
9	109	8	2.949	3.088	139	1.965	273.079	
10	110	8	3.194	3.288	94	1.965	184.672	
11	111	8	4.526	4.658	132	1.965	259.327	
12	112	8	4.434	4.598	164	1.965	322.194	
13	113	8	3.724	3.880	156	1.965	306.478	
14	114	8	3.092	3.190	98	1.965	192.531	
15	201	8	3.612	3.760	148	1.965	290.761	
16	202	8	4.392	4.547	155	1.965	304.513	
17	203	8	4.304	4.476	172	1.965	337.911	
18	204	8	6.853	6.956	103	1.965	202.354	
19	205	8	4.534	4.645	111	1.965	218.071	
20	206	8	6.460	6.607	147	1.965	288.796	
21	207	8	4.987	5.109	122	1.965	239.681	
22	208	8	4.156	4.226	70	1.965	137.522	
23	209	8	5.504	5.611	107	1.965	210.212	
24	210	3 Campuchia	6.937	7.011	74	1.965	145.380	
25	211	7	4.368	4.525	157	1.965	308.442	
26	212	1 Campuchia	4.515	4.573	58	1.965	113.947	
27	213	8	5.803	5.971	168	1.965	330.053	
28	214	2 Campuchia	7.083	7.192	109	1.965	214.141	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	8	4.058	4.100	42	1.965	82.513	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	8	4.389	4.462	73	1.965	143.416	
33	305	8	3.330	3.495	165	1.965	324.159	
34	306	8	5.322	5.494	172	1.965	337.911	
35	307	PSHC	958	986		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	4.753	4.856	103	1.965	202.354	

38	310	8	3.883	3.971	88	1.965	172.885
39	311	8	4.377	4.519	142	1.965	278.973
40	312	8	4.251	4.429	178	1.965	349.699
41	313	8	4.543	4.686	143	1.965	280.938
42	314	8	3.833	3.947	114	1.965	223.964
43	401	8	2.614	2.676	62	1.965	121.805
44	402	7	3.375	3.455	80	1.965	157.168
45	403	8	5.159	5.255	96	1.965	188.602
46	404	8	3.300	3.412	112	1.965	220.035
47	405	8	3.657	3.781	124	1.965	243.610
48	406	8	5.941	6.005	64	1.965	125.734
49	407	8	3.127	3.202	75	1.965	147.345
50	408	8	3.787	3.873	86	1.965	168.956
51	409	8	3.988	4.152	164	1.965	322.194
52	410	8	4.781	4.908	127	1.965	249.504
53	411	8	4.262	4.368	106	1.965	208.248
54	412	8	3.940	4.038	98	1.965	192.531
55	413	8	3.880	4.058	178	1.965	349.699
56	414	8	3.652	3.815	163	1.965	320.230
57	501	8	1.849	2.061	212	1.965	416.495
58	502	8	2.955	3.094	139	1.965	273.079
59	503	8	3.012	3.151	139	1.965	273.079
60	504	8	2.961	3.084	123	1.965	241.646
61	505	8	2.439	2.507	68	1.965	133.593
62	506	8	2.876	3.027	151	1.965	296.655
63	507	8	2.235	2.310	75	1.965	147.345
64	508	8	1.990	2.041	51	1.965	100.195
65	509	8	2.494	2.558	64	1.965	125.734
66	510	8	3.305	3.360	55	1.965	108.053
67	511	8	2.641	2.743	102	1.965	200.389
68	512	8	2.393	2.522	129	1.965	253.433
69	513	8	2.528	2.635	107	1.965	210.212
70	514	8	2.332	2.450	118	1.965	231.823
	Cộng	491			7.263		14.268.890

(Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà